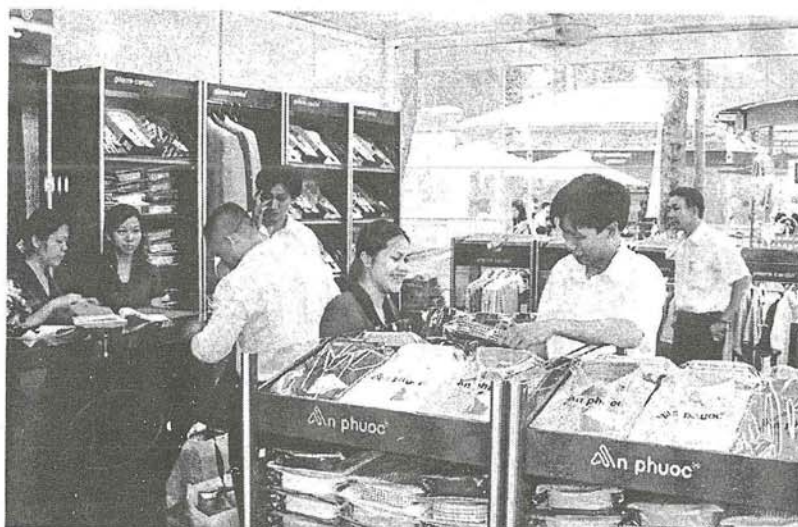


# Lỡ hẹn chuyển tàu WTO ĐƯỢC VÀ MẤT

PGS.TS. TRẦN NGỌC THO



“Bóng đang ở sân của VN và họ phải quyết định xem nhượng bộ tới mức nào là chấp nhận được để gia nhập WTO” ông Adam Sitkoff – Giám đốc điều hành Phòng thương mại Mỹ tại VN – đã tuyên bố thẳng thừng như thế.

Vậy là VN đã lỡ hẹn chuyển tàu giành lấy tấm vé thành viên thứ 149 của WTO vào năm 2005 như dự kiến. Tại sao lại như thế? Bài viết này trước hết tổng kết những phức tạp chủ yếu, phát sinh trên bàn đàm phán giữa VN và các đối tác. Phần tiếp theo tóm lược những thiệt hại chủ yếu có thể xảy ra khi gia nhập vào tổ chức này cũng như những mất mát do lỡ hẹn chuyển tàu WTO như dự kiến. Những quan điểm đúng sai từ phía VN và lập luận từ phía kẻ mạnh trên bàn cờ đàm phán cũng sẽ được nhìn nhận trong bài viết này.

## Vì sao lỡ hẹn?

Đối với những nước như Campuchia, đàm phán gia nhập WTO gặp rất nhiều thuận lợi. Họ dường như được xem là “vô hại”, trong khi VN dù vẫn là một nền kinh tế nhỏ nhưng lại được đánh giá có khá nhiều tiềm ẩn trong tương lai. Chính vì thế các quốc gia thành viên có những lo toan nhất định, không hiểu rồi đây ngành công nghiệp của mình sẽ bị tác động như thế nào khi VN trở thành thành viên WTO. Để giảm nhẹ sức mạnh của đối tác tiềm năng này, họ sẽ có những yêu cầu rất cao, ví dụ như yêu cầu khu vực quốc doanh không được nhận trợ cấp từ chính phủ.

Đặc biệt đối với Mỹ, khó khăn còn là từ trong cách tiếp cận, thậm chí cả

ngoài lĩnh vực chuyên môn thuần túy. Họ không quan tâm nhiều lắm tới lợi ích của VN. Vấn đề mà họ quan tâm chỉ là những lợi ích mà VN sẽ đem lại là như thế nào. Trong khi đó, lợi ích mà Mỹ hứa hẹn chỉ là chiếc ghế thành viên WTO cho VN, trong đó có quy chế quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn.

Nhìn chung, phía VN thừa nhận tuy cần phải đáp ứng những đòi hỏi của mọi thành viên WTO kể cả của Mỹ nhưng nếu như đáp ứng được hết các yêu cầu như thế, phải là một quốc gia có trình độ phát triển rất cao. Dựa trên lập luận này, thường có những động thái kêu gọi sự “thông cảm” từ phía Mỹ khi cho rằng dựa trên cơ sở thông cảm lẫn nhau này, mọi việc sẽ đỡ phức tạp hơn cho VN rất nhiều.

Chậm gia nhập WTO còn có một lý do khác đến từ phía đối tác Trung Quốc. Trước đây, các nước thành viên của WTO không yêu cầu phải cam kết tiếp cận thị trường (chủ yếu là đối với các nước có nền kinh tế thị trường) trước khi gia nhập mà chỉ cần hứa hẹn triển khai sau khi gia nhập. Sau khi gia nhập, Trung Quốc đã không thực hiện đúng những gì mà mình đã hứa. Các nước thành viên WTO giờ đây buộc các nước muốn gia nhập phải cam kết tiếp cận thị trường trước khi xin gia nhập.

Mỹ là quốc gia đặc biệt nhạy cảm với “hứa hẹn suông” này. Họ không hoàn toàn thỏa mãn thực hiện những cam kết trong BTA. VN đã không không cho phép các công ty của Mỹ hoạt động phân phối và nhập khẩu, đặc biệt là trong các lĩnh vực dịch vụ tài chính ngân hàng và viễn thông.

Lỡ hẹn chuyển tàu WTO còn do những sai lầm trong chiến lược đàm phán. Mặc dù không công bố chi tiết các cuộc đàm phán nhưng những thông tin tiết lộ cho thấy dường như VN đang theo đuổi phương thức đàm phán kết thúc từng lĩnh vực (item by item) – thay vì là đàm phán trọn gói – và do đó đã không có một chiến lược nào định hình ra được thỏa thuận cuối cùng. Ngoài ra, việc tiếp cận đàm phán trong “từng lĩnh vực cụ thể” – thay vì là đàm phán toàn diện với các bản chào trọn gói – đã không dẫn đến nhượng bộ lẫn nhau giữa các bên. Bộ trưởng Bộ thương mại VN đã từng thừa nhận sự thật này rằng “Mỗi ngành khi đi đàm phán đều có phương án đàm phán riêng của mình mà tướng đoàn đàm phán không biết”.

Điều này đã phần nào cho mọi người thấy lý do của việc lỡ hẹn (hay thất bại?) trong đàm phán là do đâu. Nhưng có một điều chắc chắn là sức mạnh tổng lực đã không được huy động hết trong quá trình đàm phán.

Chuyên gia thương mại Fred Burke – Công ty Luật Baker&McKenzei tại VN – còn nhận định trên tờ *Wall Street Journal* ngày 14.12.2005 rằng VN đã không nhận được sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng doanh nghiệp quốc tế lobby theo hướng có lợi cho việc gia nhập WTO ([www.wsj.com](http://www.wsj.com)). Nếu thật như thế thì quả là đáng buồn và dường như chúng khác với những gì mà các nhà đàm phán

giải thích trước công luận.

### Mất gì khi gia nhập WTO?

Nếu xét từng ngành cụ thể, dường như ngành dệt may bị ảnh hưởng nhiều nhất. Nhưng những số liệu dẫn chứng cho thấy sau khi EU bãi bỏ quota mà xuất khẩu dệt may VN vẫn không tăng lên được đáng kể. Điều này cho thấy bãi bỏ quota hay không, chưa hẳn là nhân tố chủ yếu, nhân tố quan trọng nhất nằm ở khả năng cạnh tranh và chất lượng hàng hóa.

Oxfam – một tổ chức phi chính phủ của Anh – còn chỉ ra rằng một số thành viên WTO cố tình sử dụng quyền lực để mở cửa thị trường và bán phá giá nông sản dư thừa của mình. Trong bối cảnh đó, VN bị ép buộc phải đưa ra những cam kết “WTO cộng” – cao hơn những yêu cầu đối với các thành viên hiện hữu – như là cái giá phải trả để được kết nạp. Theo Oxfam, những yêu cầu cao như thế có thể làm tổn hại tăng trưởng kinh tế trong tương lai và đe dọa đến công cuộc xóa đói giảm nghèo ở VN.

Oxfam còn khuyến cáo, VN đang bị khước từ quyền điều tiết nhập khẩu nông sản và điều tiết tình trạng nhập khẩu tăng vọt (với giá rẻ) sau khi trở thành thành viên WTO, cho dù điều này có khả năng phá hủy công ăn việc làm của hàng vạn gia đình nghèo, đặc biệt đối với nhóm người yếu thế: Phụ nữ, dân tộc thiểu số, người tàn tật. Đi đôi với yêu cầu mở cửa thị trường, các nước còn đòi VN từ bỏ trợ cấp xuất khẩu khi gia nhập WTO. Trong khi đó, một nghịch lý là các trang trại trồng ngô ở Mỹ vẫn được trợ cấp tới 10 tỷ USD mỗi năm, nông dân sản xuất đường của các quốc gia EU hàng năm lại còn được hỗ trợ ngầm gần 833 triệu EUR cho hàng xuất khẩu. Mặc dù các nước phát triển vừa mới đồng ý bỏ trợ cấp xuất khẩu nông sản, tuy nhiên khung thời gian như thế nào thì vẫn còn chưa được thỏa thuận chính thức. Những cuộc biểu tình phản nộ của nông dân các nước đang phát triển trước khi khai mạc phiên họp hội nghị Bộ trưởng Tổ chức thương mại thế giới tại Hồng Kông như hẳn sâu thêm những bất công này.

Những kịch bản tồi tệ khác cũng đang chờ đón VN trong tiếp cận thị trường phi hạn ngạch đối với ngành xuất khẩu mũi nhọn. Các đối tác có xu hướng nhất mực đòi hỏi VN lộ trình 10 năm để

dỡ bỏ dần hạn ngạch, EU đã đồng ý xóa bỏ hạn ngạch, còn Mỹ thì vẫn cương quyết không khoan nhượng.

Ngoài ra, mặt hàng mà VN bị ảnh hưởng nhiều nhất khi gia nhập vào WTO – không phải là ngô và đường theo như những công bố của Oxfam – mà là mặt hàng thủy sản. Trong khuôn khổ WTO, Mỹ liên tục đưa ra những tín hiệu cho thấy hàng xuất khẩu thủy sản VN đã làm thiệt hại đến thị trường của mình và tiếp tục đưa ra những biện pháp tự vệ đặc biệt chống bán phá giá. Vào WTO, VN có thể đưa vấn đề ra trọng tài quốc tế. Nhưng thực tế cho thấy những nước yếu không bao giờ là người thắng cuộc trong các vụ kiện tụng tốn kém này, chỉ có những quốc gia giàu mới có và được “quyền sử dụng” các biện pháp tự vệ như thế. Một nghịch lý là, nếu không phải thành viên WTO, ta sẽ không có bất cứ quyền lực gì trong thị trường thủy sản và dệt may, nhưng khi đã trở thành thành viên thì tình hình vẫn không thể cải thiện được nhiều. Ngoài ra, cùng với công nghiệp và nông nghiệp, lĩnh vực bảo hộ sở hữu trí tuệ của VN cũng đang bị đòi hỏi rất cao. Thậm chí, những yêu cầu đối với VN về sở hữu trí tuệ còn vượt quá hiệp định WTO về các quyền sở hữu trí tuệ thương mại.

Tuy nhiên mất mát lớn nhất mà mọi người hằng mong đợi, đó chính là mất đi những quy định theo kiểu tư duy cấp phường, quận không giống ai (như vụ hạn chế đăng ký xe gắn máy), mất đi một môi trường đầu tư không công bằng cho mọi người, môi trường mà chỉ khu vực quốc doanh là nhận được nhiều biệt đãi nhất.

### Lỡ hẹn WTO – Mất gì?

Thường thì khi hội nhập vào WTO, mọi người có xu hướng phân tích những mặt được và mất của chúng. Nhưng sẽ không bao giờ có sự công bằng cho tất cả các nước thành viên. Chỉ có thể giảm đi phần nào – cho dù là ít ỏi – sự bất bình đẳng giữa các khu vực trong cùng một quốc gia và giúp cho các nước nhỏ có cơ hội được nói lên tiếng nói của mình trong các diễn đàn quốc tế và qua đó ngày càng giúp cho các nước nhỏ có thêm “nhiều cơ hội lựa chọn” hơn để hiện đại hóa nền kinh tế và tận dụng tối đa những cơ may mà nền kinh tế toàn cầu có thể mang lại cho các nước nghèo.

Thay vì bàn đến “mặt được” trở thành thành viên WTO, còn có một cách tiếp cận khác khi vấn đề được đặt ngược lại: “Sẽ mất gì khi lỡ hẹn?” Khi đó ta mới quý trọng, phải chi ước gì mình đừng làm mất nó! Còn sự công bằng trong WTO? Chỉ là ảo tưởng.

Mất mát trước hết là khả năng tạo lập thị trường hoàn hảo (perfect market) – là thị trường mà tất cả cá nhân và tổ chức đều có quyền được “tiếp cận thị trường”. Bởi lẽ một trong những trụ cột của WTO là quy chế thương mại, trong đó có một nguyên tắc trọng yếu, đó là các thành viên WTO được đảm bảo quyền tiếp cận thị trường của các thành viên khác. Trước đây, do là một nền kinh tế còn chưa phát triển, có nhiều quốc gia dễ dàng cho VN tiếp cận thị trường. Khi đàm phán BTA, Mỹ đã không cảm thấy áp lực đáng kể từ VN. Nhưng thực tế lại không như họ mong đợi, giá trị xuất khẩu của VN hiện nay đã đạt hơn 20 tỷ USD, bằng một nửa GDP. Trong cách nhìn của các thành viên WTO (có thể là họ cố tình cường điệu), VN giờ đây đã bắt đầu trở thành một địch thủ đáng gờm và tạo ra nhiều thách thức mới cho các thành viên khác.

Tuy nhiên việc đánh giá quá cao những tiềm năng của VN từ phía các thành viên WTO (thậm chí cả VN cũng tự hào đôi lúc thái quá) đã gặp phải cảnh tỉnh của Oxfam. Oxfam cho rằng những ai suy nghĩ như thế là hiểu rất ít về đời sống kinh tế và tình trạng nghèo đói tại VN.

Một mất mát nữa là nền kinh tế sẽ mất đi một thị trường hiệu quả (efficient market) – là dạng thị trường mà trong đó tất cả cá nhân và tổ chức đều có khả năng “có thể dự đoán”. Trong kinh doanh, khả năng có thể dự đoán được là rất quan trọng. Các nhà đầu tư cần phải được đảm bảo cung cấp những điều kiện để họ có thể đưa ra những dự báo cho các chiến lược kinh doanh của mình. Một khi mất quyền được tiếp cận thị trường, các nhà đầu tư cũng mất luôn khả năng có thể dự đoán được và điều này có thể dẫn đến một nguy cơ các nhà đầu tư quốc tế thoát vốn ra khỏi VN hoặc là ta khó có thể thu hút thêm nhiều các nhà đầu tư mới, kể cả các nhà đầu tư trong nước. Trong điều kiện VN, khi mà các DNNN vẫn chiếm ưu thế áp đảo trong nền kinh tế, tính không thể dự

doán được càng cao gấp bội. Mỗi khi có những khó khăn, các DNNN sẽ tìm mọi cách tác động lên “Thủ tướng” – nghiêm ngặt là hầu hết các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đều nghĩ như thế – để được hưởng những ưu đãi và như thế các DNNN có thể làm méo mó các quy tắc thương mại đã được ban hành, thậm chí cho dù đó là các bộ luật đã được thông qua. Ở ta, mọi người chẳng đã quá quen với ngạn ngữ “Luật mà được diễn giải tùy tiện thì luật đó đã thôi sống rồi hay sao”. Càng chậm hội nhập, khu vực tư càng không có những đặc quyền vận động theo kiểu “đăng sau cánh cửa đóng” như thế. WTO sẽ giúp họ xác định viễn cảnh dài hạn chính sách thương mại, không còn đoán mò, không còn chông chéo giữa các quy định.

Điểm cuối cùng, là “mất tất cả”. Bất kỳ nền kinh tế nào, các thị trường tài chính tiền tệ, thị trường hàng hóa có được phát triển năng động hay không đều dựa trên những nền tảng cơ bản của hai dạng thị trường hoàn hảo và thị trường hiệu quả. Khi đã mất đi quyền tiếp cận thị trường và khả năng có thể dự đoán được, còn ai bỏ dăm bỏ vốn làm ăn?

### **Hệ thống luật sẽ làm cho môi trường đầu tư “sạch hơn” dù không gia nhập WTO?**

Một số phát biểu từ chính người trong cuộc cho rằng, kể từ khi nào Quốc hội thông qua nhiều bộ luật là chừng đó hội nhập với sân chơi của khu vực và thế giới, là đã tạo ra được một môi trường đầu tư tốt? Thực ra các bộ luật không thể làm thay đổi được đáng kể môi trường kinh doanh. Chẳng hạn, luật chống tham nhũng không thôi khó có thể làm giảm tình trạng tham nhũng tràn lan.

Môi trường kinh doanh vốn dĩ không chỉ bó hẹp trong phạm vi một quốc gia như trước đây, mà còn liên thông mạnh mẽ với môi trường đầu tư toàn cầu. Điều này chỉ có được khi thiết lập được “Môi trường đầu tư tốt hơn cho mọi người” tuân thủ theo những luật chơi quốc tế. Nghĩa là không còn tình trạng phân biệt doanh nghiệp lớn-nhỏ, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, DNNN và doanh nghiệp ngoài quốc doanh, và mang lại lợi ích cho toàn bộ người nghèo chứ không chỉ cho khu vực doanh nghiệp.

Môi trường kinh doanh còn liên quan đến việc chuyển đổi từ một nhà nước pháp trị – tức là chính phủ sử dụng luật pháp để kiểm soát và chỉ đạo người dân – sang hình thức nhà nước pháp quyền – tức là mọi người kể cả Đảng, Chính phủ và tất cả mọi thành viên trong toàn xã hội đều tuân thủ luật chơi như nhau. Gia nhập WTO là động lực, sức ép và cũng là điều kiện để chuyển từ nhà nước pháp trị sang nhà nước pháp quyền.

### **Gia nhập WTO không phải bằng mọi giá**

Quan điểm của chính phủ khá rõ ràng và cứng rắn, cố gắng tối đa nhưng không phải bằng mọi giá với phương châm không chấp nhận những gì mình không làm được, không chấp nhận những đòi hỏi có khả năng dẫn đến đổ vỡ nền kinh tế.

Quan điểm này có lẽ nhận được sự đồng thuận từ mọi giới, không thể đánh đổi mọi thứ để đưa nền kinh tế đến khủng hoảng. Có rất nhiều các chuyên gia quốc tế và các tổ chức nước ngoài – như Oxfam chẳng hạn – cũng có những khuyến cáo tương tự. Tuy nhiên vấn đề đáng nói lại nằm ở về sau của quan điểm này. Những người có trách nhiệm cho rằng VN chỉ chấp nhận những cam kết mà mình có thể thực thi được và không đặt vấn đề thời gian thành mục tiêu cụ thể gia nhập WTO? Đây có thể là một quan điểm sai lầm, bởi lẽ trong các chính sách kinh tế, thời gian luôn là một trong những mục tiêu cần phải tính đến để đo lường các hiệu ứng chính sách.

Một vấn đề cần được đề cập đến trong quan điểm này, đó là cái giá phải trả – được cho là quá cao này – là do ai “định giá”. Vấn đề này không đặt thành trách nhiệm cho các đối tác, vì họ có quyền như thế. Nếu như cứ cho những tuyên bố trên là có cơ sở, có lẽ “người ta” đã tính đến những đánh đổi giữa cái mất và cái được khi quyết định lỡ hẹn trở thành thành viên của tổ chức lớn nhất thế giới này.

Mặt được là gì? Rất tiếc đây là điều mà công chúng muốn biết nhưng lại nhận được những thông tin khá mơ hồ. Thay vào đó chỉ là những lời lẽ lên án những đòi hỏi quá đáng của các nước và vô hình chung ta đã đẩy “đối tác” từ đàm phán trở thành “đối thủ”. Dư luận đòi hỏi cần được chính phủ phải minh bạch

thông tin về những gì có thể nhận được khi không thể gia nhập vào WTO như dự kiến vào cuối 2005. Người dân ít hẳn sẽ rất vui lòng nếu nhận được những lý giải rõ ràng và minh bạch từ những người có trách nhiệm (cao nhất) cho dù việc lỡ hẹn chuyển tàu WTO vào cuối năm 2005 là điều không ai mong muốn.

Còn sự đổ vỡ – theo như các nhà đàm phán – là gì? Đây chính là điểm mơ hồ nhất và cũng là cái cớ dễ nhất để thuyết phục công luận rằng vì sao VN không thể hội nhập vào WTO như dự kiến. Nhưng nền kinh tế VN thực sự có dễ đổ vỡ đến mức phải lo ngại thái quá như thế hay không? Dường như những đánh giá thái quá này là ngược lại với những gì mà các tổ chức quốc tế nhận định về nền kinh tế VN.

WB và Diễn đàn kinh tế thế giới -WEF- đã đánh giá khá tốt triển vọng tăng trưởng và ổn định của VN trong giai đoạn 1998-2004. Xin trích dẫn ra đây một số chỉ tiêu trọng yếu. Năm 2004, WEF đánh giá xếp hạng điều hành chính sách tiền tệ của VN hạng 15/104, chỉ số xếp hạng môi trường kinh tế vĩ mô hạng 58/104, chỉ số tín nhiệm tài chính của quốc gia hạng 68/104, kỳ vọng về xảy ra suy thoái hạng 34/104. Chính sách tỷ giá hạng 38/104. Nếu so với chỉ số tham nhũng cũng trong năm 2004 là “cực thấp”, hạng 97/104, thì các chỉ số xếp hạng triển vọng tăng trưởng và ổn định là quá tốt trong cách nhìn của cộng đồng quốc tế.

Vậy thì lý do thực sự là gì? Mặc dù không được lý giải chính thức song không ai không biết, sự đổ vỡ xảy ra là từ khu vực quốc doanh. Những ngành được hưởng lợi nhiều nhất từ chiến thuật trì hoãn này là các ngành viễn thông, dầu khí, điện lực, các DNNN độc quyền và hệ thống các NHTMQD, chứ không hẳn là 45% hộ nông dân nghèo như thường viện dẫn làm tấm bình phong che chắn trước dư luận. Việc chậm tái cấu trúc các ngành độc quyền và hệ thống tài chính, khiến cho hàng loạt những đổ vỡ có khả năng xảy ra sau khi gia nhập WTO là lỗi do ai? Ngay từ những năm 2003, Thủ tướng đã từng khẳng định đến năm 2004 sẽ cổ phần hóa xong hàng loạt các NHTMQD, thế nhưng cho đến nay đã có ai trong số đó cổ phần hóa? Không ai lạ gì hình tượng “Cổ phần hóa chậm như... Vietcombank” để khái quát hóa

công cuộc cải cách toàn bộ khu vực DNNN hiện nay.

Cái được là như thế, thế còn những mất mát là gì? Phần trên của bài viết đã phân tích rất rõ những mất mát có thể xảy ra. Chắc hẳn các nhà đàm phán đã tính toán thiệt hơn nên mới hùng hồn tuyên bố lộ trình thời gian không còn quan trọng nữa, khi nào “đối thủ” đáp ứng đủ điều kiện của ta thì ta vào.

Trước đây vẫn còn có những úp mở, thì nay có lẽ sau khi nhận được thông tin và cũng là quan điểm chính thức từ “đối thủ”, đã có những phản ứng gì?

### Lập luận của kẻ mạnh

“Bóng đang ở sân của VN và họ phải quyết định xem nhượng bộ tới mức nào là chấp nhận được để gia nhập WTO” ông Adam Sitkoff – Giám đốc điều hành Phòng thương mại Mỹ tại VN – đã tuyên bố thẳng thừng như thế ngay trước ngày khai mạc hội nghị thượng đỉnh WTO tại Hồng Kông ([www.bbc.co.uk/vietnamese](http://www.bbc.co.uk/vietnamese)). Trong phiên khai mạc hội nghị bộ trưởng tổ chức thương mại thế giới tại Hồng Kông, Chủ tịch WTO cũng đã tuyên bố dứt khoát rằng các nước cần phải biết “chấp nhận rủi ro” khi gia nhập WTO. Không có sự công bằng hay quyền lợi gì trong tất cả các phát biểu này.

Phía Mỹ cho rằng trong thời gian đàm phán, các quy định WTO thay đổi nhiều và điều không may mắn cho các nước chậm chân là các thành viên WTO đòi hỏi ngày càng nhiều. VN đã đàm phán gia nhập WTO từ 10 năm nay, mặc dù vậy vào thời điểm này những đòi hỏi đối với VN khó hơn rất nhiều so với Trung Quốc hay Campuchia trước kia. Oxfam có nhận định rằng việc trở thành thành viên WTO quá bất công khi mà 45% nông dân VN vẫn sống dưới mức nghèo khổ và yêu cầu phải có sự công bằng. Nhưng quan điểm của Mỹ rất dứt khoát khi cho rằng họ chưa thấy ai dùng từ “công bằng” để nói về đàm phán thương mại cả, trừ các nhà đàm phán VN.

Theo họ, đàm phán giữa các nước không phải khi nào cũng công bằng và công bằng là chuyện các nhà đàm phán quyết định vì lợi ích của đất nước mình. Còn về người nghèo thì ở đâu, kể cả Mỹ hay các nước châu Âu đều có người

nghèo. Không có nước nào, theo họ, lại miễn dịch với người nghèo cả. Tuy rằng WTO có những ưu đãi riêng dành cho những nước kém phát triển nhưng phía Mỹ cho rằng, do kinh tế phát triển trong 10 năm qua, VN đã không còn nằm trong danh sách 50 nước nghèo nhất thế giới. Mọi chuyện còn lại do VN quyết định. Một điều nghịch lý là tuy hiện nay, ngay cả các nước phát triển cũng đang trợ cấp nông nghiệp và bảo hộ một số lĩnh vực nhất định nhưng họ lại vẫn đòi hỏi các nước muốn trở thành viên WTO phải có những nhượng bộ trong chính những lĩnh vực đó.

Tại sao lại như thế? Theo lập luận của kẻ mạnh, phía Mỹ cho rằng VN đang muốn vào WTO chứ không phải là các nước đang đàm phán với VN (giọng kẻ cả thật!). Chính vì vậy bóng đang ở sân của VN và họ phải quyết định xem nhượng bộ tới mức nào là chấp nhận được để gia nhập WTO.

Không có nước nào trên thế giới lại không muốn bảo hộ những mảng nhỏ trong nền kinh tế có ý nghĩa quan trọng về phương diện chính trị, như bảo vệ công ăn việc làm trong lĩnh vực dệt may ở Mỹ hay trong lĩnh vực nông nghiệp ở Pháp hoặc Nhật Bản. Nhưng khi bước vào bàn đàm phán, các nước đều yêu cầu đối tác phải mở cửa thị trường trong các lĩnh vực mà các công ty của họ có thể mạnh. Chẳng hạn, Mỹ một mặt bảo vệ trợ cấp nông nghiệp nhưng lại muốn mở cửa thị trường tài chính ở VN. Đây là lý do phải có đàm phán thương mại. Thêm nữa, họ lại đòi hỏi VN phải đưa ra những bản chào mới hấp dẫn hơn và họ cũng rất tự tin khi cho rằng chúng ta đương nhiên phải chấp nhận thực tế (phủ phàng) này.

Vấn đề là VN sẽ chấp nhận những điều kiện nào. Nói cho dễ hiểu, theo như cách nói ví von của vị giám đốc điều hành Phòng thương mại Mỹ tại VN: “Nếu ông muốn bán nhà ông cho tôi với giá 1 USD thì chúng ta có thể đồng ý với nhau vào ngày mai còn nếu ông muốn giá cao hơn thì chúng ta phải tiếp tục đàm phán” và ngoài WTO ra “VN cũng không còn tổ chức nào khác để gia nhập”. Thế thôi, lập luận lạnh lùng và đầy thực dụng của kẻ mạnh!

Đã chấp nhận gia nhập vào bàn cờ (đấu trí chứ không phải năn nỉ xin thông cảm) phức tạp của tổ chức mậu dịch lớn nhất toàn cầu, phải chấp nhận chân lý

mạnh được yếu thua, không có chuyện công bằng trong sân chơi này. Chỉ có chấp nhận dám chơi hay không mà thôi. Còn việc tuyên bố “chúng ta sẽ không đặt ra mục tiêu ngày tháng gia nhập nữa, bao giờ đối tác đáp ứng điều kiện của ta thì ta vào” không phải là một giải pháp win-win solution (đôi bên cùng có lợi) vốn là xu thế đàm phán hiện nay. Càng trì hoãn, càng “nuông chiều” một số ít khu vực quốc doanh nhận được quá nhiều đặc quyền đặc lợi. Gia nhập WTO không phải bằng mọi giá, hẳn nhiên rồi. Nhưng với tư duy theo kiểu “chỉ có đáp ứng được điều kiện của ta”, thì biết đến bao giờ?

Gia nhập WTO không phải bằng mọi giá, hẳn nhiên rồi. Nhưng với kiểu tư duy như thế, lỡ như đối tác không khoan nhượng những điều kiện của ta thì sao? Mà khả năng này rất dễ xảy ra, ta cần họ hơn là họ cần ta cơ mà. Chẳng lẽ không vào?

Đã gọi là đấu cờ, bên nào mạnh và mưu trí hơn ắt sẽ thắng cuộc. Kẻ thắng người thua đều bắt tay nhau sau khi kết thúc ván cờ. Cái bắt tay còn hàm ý cảm ơn người thắng đã chỉ cho người thua cuộc biết vì sao họ thua và hãy đợi đấy lần sau đấu tiếp. Thua cũng phải biết cách thua, thay vì cho rằng khi nào đối tác “đáp ứng điều kiện của ta thì ta vào”, ta có thể nói rằng “khi nào cả hai bên đạt được sự đồng thuận nhất định thì ta vào”.

Trong cái rủi lại có cái may, việc chậm trở thành thành viên WTO có thể lại là một cơ may bằng vàng để chúng ta chuẩn bị tốt hơn nữa những tiền đề cần thiết cho lần đàm phán sau, quyết liệt nhất vẫn là những cải cách đột phá trong khu vực DNNN và hệ thống ngân hàng, tránh những đổ vỡ hàng loạt sau khi gia nhập WTO.

Nhưng có rất nhiều cơ sở để hy vọng có một điều, và chính điều này làm tăng thêm quyết tâm – thậm chí là chấp nhận trước phần thua thiệt trước mắt – giành lấy tấm vé thông hành WTO vào năm 2006 (sau 2 lần lỡ hẹn vào đầu năm và cuối năm 2005), đó là hội nhập vào WTO không đơn thuần là một quyết sách kinh tế mà còn thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước trước cộng đồng quốc tế trong việc leo lái kinh tế VN trở thành một phần không thể thiếu được của kinh tế toàn cầu ■